TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 11 - 8 - 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tử Lượng

Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký viên của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Trọng Dần- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLSPT- HNGĐ ngày 20/6/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" do bản án sơ thẩm số: 213/2025/HNGĐ-ST ngày 12/5/2024 của Toà án nhân dân thành phố nam định, tỉnh Nam Định bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2025/QĐ-PT ngày 29/7/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đắc D, sinh năm 1991; số căn cước: 036091010150; nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định nay là xã H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1993; số căn cước công dân: 036193000267; nơi cư trú: Số D đường Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định nay là phường V, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 05/3/2025, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Đắc D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 04/10/2006.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh tại xóm A B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định. Khoảng từ tháng 4 năm 2024 trở lại đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh phải công tác xa nhà, để tiện cho con học tập anh nhất trí để chị N và hai con về nhà bố mẹ đẻ chị N sinh sống tại địa chỉ D Đ, phường N, thành phố N, từ đó chị N cho rằng anh ít quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để khắc phục mâu thuẫn nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung. Đến khoảng đầu năm 2025, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, vợ chồng có xảy ra cãi nhau, va chạm. Hiện tại hai bên đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Trong thời gian gần đây sau khi anh nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án, gia đình chị N có gửi đơn đến đơn vị công tác của anh với nội dung anh không quan tâm đến gia đình, ít khi về nhà chăm con cái và có thái độ không vừa ý với gia đình vợ do gia đình vợ không hỗ trợ về mặt kinh tế cho anh. Ngoài ra gia đình chị N cũng gọi điện cho phía bố mẹ anh đe dọa nếu anh quyết tâm ly hôn thì sẽ làm anh mất việc, mất con cái.

Sau khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án, quá trình hòa giải chị N có nguyện vọng đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con cái, tuy nhiên sau khi ở Tòa về anh gọi cho chị N nhưng chị N không nghe máy, không nói chuyện với anh. Hiện tại anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, khắc phục được nên anh có nguyện vọng xin ly hôn chị Bùi Thị N.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đắc Đức D1 (giới tính: Nam), sinh ngày 27/8/2017 vàNguyễn Đắc Bảo N1 (giới tính: Nam), sinh ngày 16/02/2001. Cháu Nguyễn Đắc Đức D1 đang họclớp 2A3Trường Tiểu học Phạm Hồng T, cháu Nguyễn Đắc Bảo N1 đang học tại Trường mầm non H. Hiện nay hai con đang ở cùng với chị Bùi Thị N và ông bà ngoại. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Đắc Đức D1, chị Bùi Thị N nuôi cháu Nguyễn Đắc Bảo N1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Hiện anh đang công tác tại Công an xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội, hàng tuần anh vẫn đi lại tại cơ quan và gia đình tại xóm B, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định, đây là nhà bố mẹ đẻ anh, anh có thu nhập ổn định với mức lương trung bình khoảng 18.000.000 đồng/tháng. Nếu được giao nuôi dưỡng chăm sóc cháu D1 anh sẽ thu xếp thời gian để chăm sóc cháu, ngoài ra hàng ngày anh còn có sự hỗ trợ của ông bà nội trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/3/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn là chị Bùi Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đắc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định vào năm 2016. Từ sau khi kết hôn đến nay, vợ chồng anh chị vẫn chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Anh Nguyễn Đắc D công tác tại thành phố Hà Nội, xa gia đình, một tháng anh có về một hai lần để thăm vợ và các con. Vợ chồng ít khi sống chung nên cũng không có va chạm hay mâu thuẫn. Thời gian gần đây anh Nguyễn Đắc D códặt vấn đề nhờ gia đình nhà ngoại hỗ trợ về mặt kinh tế để chuyển đổi vị trí công tác nhưng gia đình chị không giúp đỡ được. Từ đó anh D không hài lòng với gia đình nhà vợ nên có nói là vợ chồng mâu thuẫn và muốn xin ly hôn. Chị xác nhận việc gia đình chị có viết đơn gửi đến cơ quan anh D gây ảnh hưởng đến uy tín và công việc của anh D nhưng là do mẹ đẻ của chị viết và gửi. Nay anh D nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án chị không đồng ý ly hôn với anh D vì chị xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chị muốn vợ chồng đoàn tụ để các con có một gia đình đầy đủ.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Đắc Đức D1 (giới tính: Nam), sinh ngày 27-8-2017 và Nguyễn Đắc Bảo N1 (giới tính: Nam), sinh ngày 26-02-2021. Nếu ly hôn, do cháu Nguyễn Đắc Đức D1 và Nguyễn Đắc Bảo N1 còn nhỏ, cần có sự chăm sóc, giáo dục trực tiếp từ mẹ. Hai cháu cũng đã quen với việc ở với mẹ vàông bà ngoại vàđi học tại thành phố N nên nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu D1 và N1. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị anh D cấp dưỡng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng.

Về điều kiện nuôi dưỡng con chung, chị đang làm công nhân tại Công ty cổ phần D2, có công việc ổn định với mức lương trung bình khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị cũng làm thêm tại Doanh nghiệp tư nhân V để kiếm thêm thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Tổng thu nhập khoảng 16.000.000 - 17.000.000 đồng/tháng. Về nơi ở, chị có nơi cư trú ổn định cùng bố mẹ đẻ tại địa chỉ số D Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng anh chị có mua chung 01 chiếc ô tô đang trả góp tại Ngân hàng. Do anh D là người cầm giấy tờ nên chị cũng không rõ là Ngân hàng nào. Anh D là người đứng ra trả toàn bộ tiền trả góp từ trước đến nay và một mình anh sử dụng chiếc xe này. Khi ly hôn chị có quan điểm anh D sẽ là người có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn lại và có toàn quyền sử dụng chiếc xe, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đắc D giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị N và đề nghị Tòa án buộc chị N giao con Nguyễn Đắc Đức D1 cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và công nợ anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị N có quan điểm: Vợ chồng chị không có mâu thuẫn, chị không đồng ý ly hôn, về con chung chị không nhất trí giao con cho anh D, chị có nguyện vọng nuôi cả hai con và yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con từ 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ tại chính quyền địa phương xác nhận: Chị Bùi Thị N cư trú tạiso nhà D Đ, phường N, thành phố N, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nay anh D làm đơn xin ly hôn chị N, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2025: Cháu Nguyễn Đắc Đức D1 có nguyện vọng ở với mẹ Bùi Thị N.

Từ nội dung vụ án như trên, bản án số: 213/2025/HNGĐ-ST ngày 12/5/2025 của Toà án nhân dân huyện thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nay là Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Đắc D và chị Bùi Thị N

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Đắc Đức D1 (giới tính: Nam), sinh ngày 27-8-2017 cho anh Nguyễn Đắc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Nguyễn Đắc Bảo N1 (giới tính: Nam), sinh ngày 26-02-2021 cho chị Bùi Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Đắc D và chị Bùi Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Buộc chị Bùi Thị N có trách nhiệm giao con Nguyễn Đắc Đức D1 cho anh Nguyễn Đắc D chăm sóc, nuôi dưỡng. (Hiện nay cháu Nguyễn Đắc Đức D1 đang ở cùng chị N).

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đắc D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000

đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Nguyễn Đắc D đã nộp tại biên lai số 0002635 ngày 05-3-2025tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự

Ngày 22/5/2025, chị N kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về vấn đề nuôi con, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án, giao cho chị N được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, buộc anh D cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng.

Tại phiên toà phúc thẩm: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể:

Anh Nguyễn Đắc D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Đắc Bảo N1 (giới tính: Nam), sinh ngày 26-02-2021.

Chị Bùi Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Đắc Đức D1 (giới tính: Nam), sinh ngày 27-8-2017.

Anh Nguyễn Đắc D tự nguyện nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị N 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2025 đến khi cháu Nguyễn Đắc Đức D1 đủ 18 tuổi.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quyền lợi của đương sự được bảo đảm.

Về nội dung giải quyết vụ án: xét thấy việc thoả thuận giữa anh D và chị N tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận giữa anh D và chị N. Sửa bản án sơ thẩm. Án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Bùi Thị N được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Về thủ tục tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự.

[2.2] Về nội dung: Chị N và anh D có 02 (hai) con chung là Nguyễn Đắc Đức D1 (giới tính: Nam), sinh ngày 27-8-2017 và Nguyễn Đắc Bảo N1 (giới tính:

Nam), sinh ngày 26-02-2021. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung cả chị N và anh D đều có khả năng nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Tại phiên toà phúc thẩm anh D và chị N tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể: anh Nguyễn Đắc D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Đắc Bảo N1 (giới tính: Nam), sinh ngày 26-02-2021. Chị Bùi Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Đắc Đức D1 (giới tính: Nam), sinh ngày 27-8-2017. Anh Nguyễn Đắc D tự nguyện nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị N 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2025 đến khi cháu Nguyễn Đắc Đức D1 đủ 18 tuổi.

[2.3] Xét thấy việc thoả thuận giữa anh D và chị N tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận giữa anh D và chị N. Sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Đắc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng 300.000 đồng. Chị Bùi Thị N phải nộp án phí phúc thẩm 300.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309; Điều147; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về lệ phí, án phí Toà án;

1. Chấp nhận sự thoả thuận giữa anh Nguyễn Đắc D và chị Bùi Thị N. Sửa bản án sơ thẩm số: 213/2025/HNGĐ-ST ngày 12/5/2025 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nay là Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình. Cụ thể:

2. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Đắc D và chị Bùi Thị N

3. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa anh Nguyễn Đắc D và chị Bùi Thị N:

- Anh Nguyễn Đắc D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Đắc Bảo N1 (giới tính: Nam), sinh ngày 26-02-2021.

- Chị Bùi Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Đắc Đức D1 (giới tính: Nam), sinh ngày 27-8-2017.

- Anh Nguyễn Đắc D tự nguyện nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị N 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2025 đến khi cháu Nguyễn Đắc Đức D1 đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này. Người không trực

tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

Khi bản ỏn cú hiệu lực phỏp luật, kể từ ngày chị bựi Thị N cú đơn yờu cầu thi hành ỏn cho đến khi thi hành ỏn xong, hàng thỏng anh Nguyễn Đắc D cũn phải trả một khoản tiền lói của số tiền chưa thi hành ỏn theo mức lói suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dõn sự 2015.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đắc D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng anh Nguyễn Đắc D đã nộp tại biên lai số 0002635 ngày 05-3-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Anh D còn phải nộp 300.000 đồng.

Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng chị Bùi Thị N đã nộp tại biên lai số 0002848 ngày 23-5-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị N đã nộp xong án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công

Nơi nhận:
- TAND khu vực 7
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã Hiển Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.